TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 113/2024/HS-ST
Ngày: 15-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Ngôn
2. Ông Hoàng Văn Tấn

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2024/TLST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2024/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 05 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh năm 2001; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn Quang Châu, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Dương Văn Hoan; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Nhâm; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện tại ngoại (có mặt).

**** Bị hại:*** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974 (đã chết)

Người đại diện ủy quyền của bị hại: Anh Dương Đức T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ruồng, xã Thượng Lan, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Anh Phạm Văn H, sinh năm 1976 (có mặt)

Nơi ĐKHKTT: Thôn Xuân Tân 1, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Hiện ở: Tổ dân phố Dục Quang, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Dương Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định và làm nghề lái xe chở khách thuê. Tối ngày 06/12/2023, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 98A-418.64 (viết tắt là xe ô tô biển kiểm soát 98A-418.64) từ nhà ở huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang để đến tổ dân phố My Điền, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên (nay là phường Nếnh, thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang đón khách. Khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô trên đường Tỉnh lộ 398B (đường ưu tiên) hướng Tân Yên đi Quốc lộ 37 tới Km 34+570 nơi ngã tư giao nhau với đường không ưu tiên đi Đội 2 và Đội 3 thôn Ruồng thuộc địa phận thôn Ruồng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang. Ở các đầu đường trước khu vực đường Tỉnh lộ 398B có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, các đầu đường Đội 2, Đội 3 ra đường Tỉnh lộ 398B có biển báo giao nhau với đường ưu tiên; trong khu vực ngã tư có bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974, trú tại thôn Ruồng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang đang dắt xe đạp thô sơ sang đường, hướng từ phải sang trái theo hướng đi của T. Lúc này, T không giảm tốc độ, tiếp tục điều khiển xe ô tô, theo T khai khoảng 60km/giờ đến 70km/giờ để đi qua khu vực đường giao nhau, thiếu chú ý quan sát nên để phần đầu xe ô tô đâm vào phần bên trái xe đạp và người bà T. Sau va chạm giao thông, xe đạp bị hất văng về phía trước sang lề đường bên trái, bà T ngã đạp người xuống mặt đường. Hậu quả, bà T bị thương tích nặng rồi tử vong tại chỗ, hai phương tiên bị hư hỏng.

Sau khi vụ tai nạn giao thông xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong, cơ chế hình thành dấu vết, định giá thiệt hại tài sản theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là tại Km 34+570, đường Tỉnh lộ 398B thuộc thôn Ruồng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang. Mặt đường nơi xảy ra tai nạn giao thông được trải nhựa thẳng, phẳng rộng 10,70m; được chia thành bốn làn đường xe chạy rộng lần lượt là 1,7m; 3,37m; 3,38m; 1,8m bằng hai vạch sơn liền mầu trắng ở hai bên, mỗi vạch sơn rộng 0,15m và một vạch sơn đứt quãng ở giữa đường mầu vàng rộng 0,15m. Theo chiều đi từ huyện Tân Yên đi đường Quốc lộ 37, bên phải đường gần nơi xảy ra tai nạn giao thông có cắm biển báo nguy hiểm W207e "giao nhau với đường không ưu tiên" và có biển phụ S501 "phạm vi tác dụng của biển", sau đó đến lối rẽ vào Đội 3, thôn Ruồng, đầu lối rẽ rộng 11,0m. Theo chiều đi từ Quốc lộ 37 đi huyện Tân Yên, bên phải đường gần nơi xảy ra tai nạn giao thông có cắm biển báo nguy hiểm W207e "giao nhau với đường không ưu tiên" và có biển phụ S.501 "phạm vi tác dụng của biển" ở phía bên dưới biển báo chính; sau đó đến lối rẽ vào Đội 2, thôn Ruồng, đầu lối rẽ rộng 8,8m. Bên phải đường tại các đường rẽ từ Đội 2 và Đội 3 thôn Ruồng ra đường Tỉnh lộ 398B

có cắm biển báo nguy hiểm W208 "giao nhau với đường ưu tiên". Hai bên đường là lề cỏ, mỗi bên rộng 01m. Phải trái hiện trường được xác định theo chiều đi từ huyện Tân Yên đi đường Quốc lộ 37, lấy cột đèn chiếu sáng L1/61 bên trái làm chuẩn. Trên hiện trường để lại:

Xe ô tô biển kiểm soát 98A-418.64 (ký hiệu số 1) đang đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng đường Quốc lộ 37, đuôi xe hướng huyện Tân Yên; trục bánh trước bên trái cách mép đường bên trái là 1,68m và cách trục bánh trước của xe đạp là 2,2m; trục bánh sau bên trái cách mép đường bên trái là 1,95m.

Xe đạp (loại xe thô sơ) đang đổ nghiêng bên phải tại lề cỏ bên trái đường (ký hiệu số 2). Đầu xe hướng huyện Tân Yên, đuôi xe hướng đường Quốc lộ 37; trục bánh trước cách mép đường bên trái 0,58m; trục bánh sau cách mép đường bên trái là 01m.

Bãi mảnh nhựa vỡ (ký hiệu số 3), kích thước (28,2 x 7,2)m nằm rải rác trên mặt đường; T đầu bãi mảnh nhựa vỡ cách mép đường bên trái là 3,6m, cách trục bánh sau bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98A-418.64 là 24,6m và cách đầu lối rẽ gần nhất vào Đội 2, thôn Ruồng là 4,05m. T cuối bãi mảnh nhựa vỡ cách mép đường bên trái là 2,6m và cách trục bánh trước bên phải xe ô tô là 1,3m

Khoảng cách 7,2m tính từ trục bánh sau bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 98A-418.64 đến chân cột đèn chiếu sáng L1/61 bên trái đường được xác định là mốc của hiện trường vụ tai nạn giao thông. Kết thúc khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ xe ô tô và xe đạp nêu trên để phục vụ công tác điều tra vụ tai nạn giao thông. (Bút lục 36).

Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 98A-418.64 số khung RL4BT9F39F4014715, số máy 1NZ2290329 (màu sơn nâu- vàng) : Kính chắn gió phía trước bị tỳ nén rạn nứt hướng từ trên xuống dưới, mặt ngoài bám dính tóc, kích thước (1,1 x 0,8)m, điểm thấp nhất cách đất 1,02m. Nắp ca bô bị tỳ nén, bẹp méo, cong vênh, mài sát bong sơn, kích thước (1,30 x 0,08)m, điểm thấp nhất cách đất 0,72m. Mặt ga lăng bật rời khỏi xe. Giàn tản nhiệt phía trước đầu xe bị tỳ nén, hướng từ trước về sau. TH kim loại phía trên giàn xe tản nhiệt bị tỳ nén, cong vênh, bẹp lõm. Đèn pha trước bên phải bị tỳ nén nứt vỡ, kích thước (0,25 x 0,23)m, T cách đất 0,70m. Đèn pha trước bên phải bị tỳ nén nứt vỡ mài sát mòn nhựa, kích thước (0,30 x 0,18)m, T cách đất 0,70m. TH rằng kim loại phía trước đầu xe bị tỳ nén, mài sát kim loại, kích thước (0,86 x 0,12)m, T cách đất 0,46m. Biển số phía trước bị bật rời khỏi xe, xem xét dấu vết trên biển số phía trước bị tỳ nén cong vênh kim loại, nứt vỡ nhựa, kích thước (0,33 x 0,17)m. Ba đờ sốc trước bị tỳ nén nứt vỡ nhựa, bật khớp nối, kích thước (1,65 x 0,60)m, mặt ngoài bám dính tạp chất màu đen. Bên trái ba đờ sốc trước tại vị trí cách mép trái 40cm, cách đất 48cm có dấu vết gẫy vỡ, mài sơn nhựa, bám dính chất màu xanh dạng sơn trên diện (21 x 7)cm. Mặt ngoài bên phải ba đờ sốc trước tại vị trí cách mép phải 35cm, cách đất 35cm có dấu vết mài sơn nhựa, bám dính tạp chất màu xanh màu đỏ dang gỉ sét trên diện (18 x 6)cm. Mặt trước bên phải tH cản đầu xe có dấu vết trượt xước kim loại trên diện (13 x 7)cm.

Kết quả khám nghiệm xe đạp (loại xe thô sơ): Bánh xe phía trước bị bật rời khỏi xe. Vành bánh trước bị tỳ nén cong vênh. Gác đờ bu bánh trước bị tỳ nén, cong vênh kim loại. TH kim loại gắn gác đờ bu với bánh xe bị cong vênh, bám tạp chất màu đen. Càng xe bên trái phía trước bị cong vênh hướng từ trái sang phải, kích thước (0,38 x 0,03)m. Mặt bên ngoài pH bánh trước bị tỳ nén, mài sát kim loại, bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (0,12 x 0,05)m. Cổ phốt bị cong vênh. Càng xe phía sau bên dưới bị tỳ nén cong vênh kim loại hướng từ trái sang phải. Gác đờ bu phía sau bị cong vênh kim loại. Vành bánh sau bị tỳ nén cong vênh kim loại. Chân đỡ bên trái gác ba ga bị tỳ nén cong vênh kim loại hướng từ trái sang phải. Đầu ốc gắn khung xe với gác ba ga bên trái có dấu vết mài sát kim loại, bám dính chất màu đen dạng sơn nhựa, kích thước (1 x 0,9)cm. Mặt ngoài đầu trên chân chống có vết mài sát kim loại bám dính tạp chất màu đen dạng sơn nhựa trên diện (6 x 6)cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị T thể hiện: Chiều dài tử thi 155 cm, đang trong giai đoạn mềm lạnh. Vùng trán trái và gò má trái có đám chợt sước da, kích thước (12 x 7)cm. Má trái có vết chợt da, kích thước (1,2 x 0,2)cm. Vùng ngực, bụng bên phải có đám chợt sước da, kích thước (40 x 24)cm. Vùng sườn trái có đám chợt sước da, kích thước (23 x 17)cm. Vùng bụng phải, mông phải và 1/3 trên đùi phải có đám chợt sước da, kích thước (33 x 29)cm. Vùng mông hai bên có đám chợt da, kích thước (30 x 16)cm. Vùng khuỷu tay phải có ba vết chợt da, kích thước (1 x 1)cm, (1 x 0,5)cm và (1 x 0,5)cm. Vỡ mỏm khuỷu xương trụ tay phải. Mặt sau cẳng tay phải có đám chợt da, kích thước (7 x 3,5)cm. Mu bàn ngón 2 tay phải có đám chợt da bầm tím, kích thước (4 x 2)cm. Tay trái: Khuỷu tay trái có vết chợt da, kích thước (2,5 x 2)cm, xung quanh bầm tím kích thước (6 x 5)cm. Mặt trước 1/3 dưới đùi phải có đám chợt da, bầm tím, kích thước (19 x 10)cm. Gãy đầu dưới xương đùi phải. Mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải có vết chợt da, kích thước (5 x 1,5)cm. Mặt trước 1/3 giữa và dưới cẳng chân phải có đám chợt da, kích thước (19 x 5)cm. Mu bàn chân phải có hai vết chợt da bầm tím kích thước (6 x 2,5)cm và (8x3)cm. Chân trái: Mặt trong 1/3 dưới đùi trái có vết bầm tím, kích thước (12 x 8)cm. Mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái có đám chợt da, bầm tím, kích thước (12 x 10)cm. Gối trái có đám chợt da, kích thước (5 x 2,5)cm. Mặt trước 1/3 dưới cẳng chân trái có đám chợt da, kích thước (14 x 6)cm. Mu bàn chân trái có vết chợt da, kích thước (2 x 1,5)cm. Gốc ngón 1 bàn chân trái có vết chợt da bầm tím, kích thước (3,5 x 2,5)cm. Rạch da vùng trán trái thấy: Bầm dập, tụ máu cơ thái dương trái, xương sọ trán trái trắng nhẵn, không phát hiện nứt, vỡ. Trong ổ bụng trái có 100ml máu màu đỏ không đông. Mạc nối lớn tụ máu. Cực dưới lách có đường vỡ dập, kích thước (2,5 x 0,5)cm, diện cắt đều. Gan màu nâu, diện cắt đều, có máu chảy ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 4698/KLGĐTT-TTPY ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Trung T pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị T: Chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông. Các thương tích do va chạm với vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng, vật gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định số 303/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang về cơ chế hình thành dấu vết cơ học trong vụ tai nạn giao thông, kết luận: Dấu vết gãy vỡ, trượt xước sơn, nhựa, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) và màu nâu đỏ (dạng rỉ sét kim loại) tại bên trái ba đờ sốc trước của xe ô tô biển kiểm soát 98A - 418.64, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 19, 20 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết trượt xước sơn, kim loại tại càng xe phía trước bên trái của xe đạp, có chiều hướng từ trái sang phải (ảnh số 5 bản ảnh khám phương tiện). Dấu vết gãy vỡ, trượt xước sơn, nhựa, bám dính chất màu xanh (dạng sơn), màu nâu đỏ (dạng rỉ sét kim loại) tại bên phải ba đờ sốc trước và dấu vết trượt xước kim loại tại bên trái khung gắn ba đờ sốc trước (ảnh số 21, 22 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, trượt xước kim loại tại bên trái giá thồ phía sau, bên trái khung kim loại gắn bánh sau của xe đạp, có chiều hướng từ trái sang phải (ảnh số 9, 10 bản ảnh khám phương tiện). Dấu vết vỡ, bẹp lõm, bám dính lông tóc tại kính chắn gió phía trước của xe ô tô biển kiểm soát 98A - 418.64, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 6 bản ảnh khám phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày cứng (như cơ thể người) tạo nên là phù hợp. Dấu vết mảnh nhựa vỡ rải rác trên mặt đường ký hiệu số 3 phù hợp với quá trình sau khi va chạm, các chi tiết nhựa trên xe ô tô biển kiểm soát 98A - 418.64 gãy vỡ, rơi bắn trên hiện trường tạo nên. Chiều hướng va chạm: tại thời điểm xảy ra va chạm, xe ô tô biển kiểm soát 98A- 418.64 chuyển động tiến va chạm với xe đạp ở phía trước, đầu xe đạp hướng sang bên trái (tính theo chiều chuyển động của xe ô tô).

Tại phiếu đo nồng độ cồn và biển bản kiểm tra xét nghiệm chất ma túy ngày 07/12/2023 của Công an huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên) xác định trong cơ thể T không có nồng độ cồn và âm tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 12/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), kết luận tổng trị giá thiệt hại xe ô tô biển kiểm soát 98A-418.64 là 20.300.000 đồng, xe đạp là 155.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 18/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Dương Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T, sau khi phân tích tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời gian thử thách là 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày T án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Cấm bị cáo T hành nghề lái xe 01 năm kêt từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên toà hôm nay, bị cáo T đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu và nhận thức được việc làm của mình là sai, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo để bị cáo có cơ hội đi làm.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H có mặt trình bày: Chiếc xe ô tô BKS 98A-418.64 là anh giao cho T sử dụng để chở khách thuê, hiện anh đã nhận lại chiếc xe trên, anh không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho anh số tiền thiệt hại của xe ô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Người đại diện hợp pháp của bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm phương tiện, kết quả khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Dương Văn T có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định. Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 06/12/2023, tại tại Km 34+570m đường Tỉnh lộ 398B nơi ngã tư giao nhau với đường vào đi vào Đội 2, Đội 3 thôn Ruồng thuộc địa phận thôn Ruồng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang, ở các đầu đường có biển báo nguy hiểm đường giao nhau; bị cáo T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A-418.64 đi trên đường Tỉnh lộ 398B, hướng huyện Tân Yên đi Quốc lộ 37 đã không chấp hành báo hiệu đường bộ, không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát (vi phạm quy định tại Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật giao thông đường bộ) nên để phía

trước đầu xe ô tô đâm vào phần bên trái xe đạp (loại xe thô sơ) do bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970, trú tại thôn Ruồng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên (nay là thị xã Việt Yên), tỉnh Bắc Giang đang dắt sang đường, hướng từ phải qua trái theo hướng đi của T, trong ngã tư đường giao nhau. Hậu quả, bà T tử vong, hai phương tiện bị hư hỏng tổng trị giá thiệt hại 20.455.000 đồng. Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo T theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng, sức khoẻ của công dân được pháp luật bảo vệ.

[5] Xét mức độ lỗi trong vụ án thì thấy: Trong vụ án này lỗi do bị cáo không chấp hành báo hiệu đường bộ, không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát vi phạm Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

[6] Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có thời gian tham gia bộ đội từ năm 2020 đến năm 2022 nên bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo T không có.

Với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ lỗi của bị cáo, hậu quả của hành vi của bị cáo gây ra cùng với tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như nêu trên, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại được đại diện hợp pháp bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo chịu hình phạt tù, cho hưởng án treo thì bị cáo cũng có thể tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự về việc người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề giao thông vận tải, xét thấy lỗi trong vụ án là của bị cáo, bị cáo hành nghề lái xe nên cần phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo T trong một thời gian nhất định.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 160.000.000 đồng, hiện đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo và anh H phải bồi thường gì thêm, anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại xe ô tô bị hư hỏng. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, xác định xe ô tô biển số 98A-418.64 thuộc quyền sở hữu của anh Phạm Văn H, sinh năm 1976, trú tại thôn Xuân Tân 1, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, giao cho Dương Văn T sử dụng để chở khách thuê, xe đạp là tài sản của bị hại bà T. Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho T theo đề nghị của anh H; trả xe đạp cho gia đình bà T. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 5 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 41; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày T án sơ thẩm ngày 15/5/2024.

Giao bị cáo Dương Văn T cho UBND xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

Cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo Dương Văn T trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an thị xã Việt Yên);
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; NĐDHP bị hại vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT (Công an thị xã Việt Yên);
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo; NĐDHP bị hại; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Vân